TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Ý YÊN** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 04 - 9 - 2019
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Ý YÊN TỈNH NAM ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Văn Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trọng Tảo, bà Trương Thị Dung.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Thành Nam - Thư ký Toà án nhân dân huyện Ý Yên tỉnh Nam Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 04/9/2019, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Ý Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 117/2019/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2019 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 117/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 02/8/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1998

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn K, xã Y, huyện Y, tỉnh N.

Nơi ở hiện tại: Thôn Đ, xã Y, huyện Y, tỉnh H.

Bị đơn: Anh Vũ Văn T, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Thôn K, xã Y, huyện Y, tỉnh N;

Tại phiên toà: Vắng mặt chị H và anh T (Chị H xin vắng mặt, anh T vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại các buổi làm việc tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, chị kết hôn với anh Vũ Văn T vào ngày 01/06/2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Y, tỉnh N. Sau kết hôn, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T nghiện chơi điện tử, suốt ngày đi lang thang, không quan tâm gì đến vợ con dẫn đến giữa chị và anh T thường xuyên bất đồng quan điểm, hay xảy ra mâu thuẫn, cãi vã. Hiện nay chị và anh T đang sống ly thân chấm dứt mọi quan hệ tình cảm. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc

sống hôn nhân không hạnh phúc nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Vũ Văn T.

Về con chung: Chị và anh T có một con chung là Vũ Thị N, sinh ngày 09/4/2017 hiện nay cháu N đang ở cùng chị. Sau ly hôn chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt Thông báo thụ lý vụ án, các văn bản tố tụng, giấy triệu tập anh T đến làm việc nhưng anh T vắng mặt không lý do.

Toà án nhân dân huyện Ý Yên đã về làm việc với chính quyền địa phương xã Y cho thấy: Anh Vũ Văn T và chị Nguyễn Thị H kết hôn với nhau ngày 01/06/2016 có đăng ký kết hôn tại trụ sở UBND xã Y. Sau khi kết hôn anh T, chị H có một con chung là Vũ Thị N, sinh ngày 09/4/2017, hiện nay cháu N đang ở cùng chị H ở Hoà Bình. Sau khi địa phương nhận được Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập và các văn bản tố tụng của Toà án để triệu tập anh T làm việc về việc chị H có đơn xin ly hôn anh, địa phương đã giao cho anh T cũng như gia đình, tuy nhiên anh T không đến Toà cũng như không đến trụ sở UBND xã Y để làm việc. Chính quyền địa phương xác nhận, hiện tại anh T vẫn có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa phương và không có đăng ký tạm trú, tạm vắng ở địa phương khác, anh T vẫn thường xuyên có mặt tại địa phương. Việc ly hôn giữa chị H và anh T, địa phương có quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ông Vũ Ngọc U là bố đẻ của anh Vũ Văn T có đơn đề nghị gửi Toà án với nội dung: Năm 2016 gia đình ông có tổ chức lễ cưới cho anh T và chị H, sau khi cưới thì anh T, chị H sống chung cùng gia đình ông tại thôn Khang Thọ, xã Y, huyện Y, tỉnh N. Quá trình chung sống thì chị H có bỏ về nhà mẹ đẻ ba, bốn lần và anh T đam mê điện tử, ít có thời gian quan tâm đến vợ con. Từ năm 2018 cho đến nay chị H đã bỏ đi hẳn không về, anh T và gia đình ông đã có lần lên tìm nhưng chị H nhất quyết không về. Nay chị H làm đơn ly hôn, anh T cũng như gia đình mong muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng nếu mà chị H vẫn kiên quyết ly hôn thì tuỳ thuộc vào chị H; về con chung: Anh T và chị H có một con chung là Vũ Thị N, sinh ngày 09/4/2017. Trường hợp ly hôn, anh T cũng như gia đình có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản chung, các vấn đề khác có liên quan trong quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh T không có gì liên quan. Ông U có quan điểm, các văn bản tố tụng của Tòa án giao cho anh T mà địa phương và Tòa án giao, gia đình đã biết nội dung nhưng đây là việc riêng của anh T, chị H nên gia đình không ký nhận. Việc giải quyết vụ án, gia đình đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Anh T đã được tòa án triệu tập hợp lệ đến tòa án làm việc và tham gia phiên hòa giải nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và chị H có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải nên Toà án không tiến hành hoà giải được (Theo khoản 4 Điều 207 BLTTDS). Toà án đã thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho các đương sự theo quy định tại khoản 3 Điều 210 và ra quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa:

Chị H xin vắng mặt. Anh T mặc dù đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên toà.

Chủ tọa phiên tòa công bố đơn của chị H đề nghị Hội đồng xét xử vắng mặt. Vụ án được xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chủ tọa phiên tòa công bố tóm tắt nội dung vụ án và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa có quan điểm:

Về tố tụng:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng quy định của pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, bị đơn không thực hiện nghĩa vụ tố tụng.

Về nội dung:

Về tình cảm: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị H.

Về con chung: Đề nghị áp dụng Điều 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình giao cháu Vũ Thị N, sinh ngày 09/4/2017 chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Các vấn đề khác có liên quan: Chị H, anh T không yêu cầu giải quyết nên đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết.

Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề cần giải quyết trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền của Toà án: Đây là vụ án tranh chấp "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" do nguyên đơn chị Nguyễn Thị H thực hiện quyền khởi kiện. Bị đơn anh Vũ Văn T có nơi cư trú tại thôn Khang Thọ, xã Y, huyện Y, tỉnh N nên căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

Về việc vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án chị H có đề nghị xin xét xử vắng mặt, anh T mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại các Điều 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Văn T tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 01/06/2016 tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, tuân thủ đầy đủ quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Sau khi kết hôn, anh chị sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T nghiện game, không quan tâm gì đến gia đình, vợ con, không tuân theo khuôn khổ dẫn đến giữa vợ cH bất đồng quan điểm, chị H đã tự bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống, anh T đã lên đón chị về nhưng chị H kiên quyết không về. Anh chị hiện đang sống ly thân nhau, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm. Chị H xác định tình cảm vợ cH không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên kiên quyết xin ly hôn với anh T. Về phía anh T, mặc dù biết việc chị H xin ly hôn, đã được Tòa án triệu tập để tham gia tố tụng, thông báo để hòa giải cho anh chị nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Điều đó chứng tỏ anh không còn thiết tha hàn gắn tình cảm với chị H nữa. Xét thấy, chị H, anh T đã sống ly thân, chấm dứt mọi quan hệ từ năm 2018 đến nay, đời sống chung không có, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận đơn của chị H, xử cho anh chị ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Anh, chị có một con chung là Vũ Thị N, sinh ngày 09/4/2017, hiện nay, con chung đang ở cùng chị H. Xét thấy, việc chăm sóc, nuôi dạy con chung chưa thành niên là trách nhiệm và nghĩa vụ cũng là quyền lợi của cha mẹ. Tuy nhiên, từ khi sống ly thân cháu N sống cùng chị H, cháu N hiện còn nhỏ đang dưới 36 tháng tuổi nên cần chấp nhận yêu cầu của chị H, giao con chung cho chị nuôi dưỡng và chấp nhận sự tự nguyện của chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp theo quy định tại các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Không ai yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí Chị H phải nộp án phí ly hôn theo quy định của Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Điều 271, 272 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ các Điều 147, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Văn T.

2. Về con chung: Giao con chung là Vũ Thị N, sinh ngày 09/4/2017 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí sơ thẩm ly hôn: Chị Nguyễn Thị H phải nộp là 300.000 đồng, đối trừ với số tiền đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0001154, ngày 18/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ý Yên, chị H đã nộp đủ án phí

4. Về quyền kháng cáo của đương sự: Chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Văn T được quyền kháng cáo trong hạn 15, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được tống đạt hợp lệ.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi Hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh: 01 bản;
- VKSND Tỉnh+Huyện: 02 bản;
- Chi cục Thi hành án dân sự: 01 bản;
- Các đương sự: 01 bản;
- UBND xã Y: 01 bản;
- Hồ sơ vụ án: 01 bản;
- Lưu VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Vũ Văn Anh